

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Diễm.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Xuân Chính và bà Tẩn Thị Thanh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dì Phủng H. Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn LH, xã TB, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Táo Dìn L; Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn LH, xã TB, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2021 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Dì Phủng H trình bày: Anh và chị Táo Dìn L chung sống với nhau vào năm 2002, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không còn hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng hầu như không quan tâm đến ai. Do mâu thuẫn vợ chồng nên cuộc sống trở nên nặng nề, khó chịu. Vì vậy, anh Dì Phủng H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Táo Dìn L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là cháu Dì Ngán S, sinh ngày 23/3/1993 và cháu Dì Ngán V sinh ngày 15/10/1994. Khi ly hôn do các cháu đã đủ 18 tuổi nên anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Táo Dìn L đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh của trưởng thôn và lấy lời khai của người làm chứng tại địa phương nơi chị L sinh sống thì được biết: Anh Dì Phủng H và chị Táo Dìn L chung sống với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và họ có 02 con chung đều đã trưởng thành. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là do vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L không có mặt nên không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và niêm yết tại địa phương theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Dì Phủng H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và anh đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị Táo Dìn L. Chị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Dì Phủng H được ly hôn chị Táo Dìn L.

Về con chung: Do các con của anh H, chị L đều đã trưởng thành nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Dì Phủng H khởi kiện xin ly hôn với chị Táo Dìn L nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Chị L đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn LH, xã TB, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Dì Phủng H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị Táo Dìn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Dì Phủng H và chị Táo Dìn L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật vào năm 2002 nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, chị L thường xuyên bỏ nhà đi, dẫn đến cuộc sống chung của họ thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy xét thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần phải xử cho anh Dì Phủng H được ly hôn chị Táo Dìn L là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống anh Dì Phủng H và chị Táo Dìn L có 02 người con chung là cháu Dì Ngán S, sinh ngày 23/3/1993 và cháu Dì Ngán V, sinh ngày 15/10/1994 đều đã trưởng thành. Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Dì Phủng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dì Phủng Hồng; xử cho anh Dì Phủng H được ly hôn chị Táo Dìn L.

2. *Về án phí*: Anh Dì Phủng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006397, ngày 30 tháng 6 năm 2021.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Bình, huyện MK;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Diên

